

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HS-ST  
Ngày 26-3-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Bá Vũ V**, sinh năm 1989 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp Tr, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá H (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; tiền sự: không;

Tiền án:

- Bản án số 89/2017/HSST, ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) A, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/12/2018.

- Bản án số 32/2020/HS-ST, ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2022.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2023 cho đến nay; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Phạm Minh T1, sinh năm 1993; thường trú: ấp Q, xã R, huyện N, tỉnh Bình Phước; có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Phạm Văn V1; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá Vũ V và ông Phạm Minh T1 quen biết nhau do cùng làm chung Công ty Bảo vệ W. Cả hai được phân công bảo vệ mục tiêu tại Công ty TNHH S thuộc khu phố G, phường Ph, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 08 giờ 00 ngày 09/8/2023, trong lúc ông T1 đang trực bảo vệ tại Cổng số 2 của Công ty S thì V đi bộ từ phòng trọ dành cho nhân viên của công ty đến nơi ông T1 đang trực. Trong lúc nói chuyện, V giả vờ hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu xanh đen biển số 93P2- 974.32 của ông T1 để về phòng trọ lấy đồ mang đi giặt, do là đồng nghiệp nên ông T1 tin tưởng và cho V mượn. Sau khi mượn được xe, V về phòng trọ lấy đồ rồi điều khiển xe đến một tiệm cầm đồ (không rõ tên) tại đường B, phường C, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh cầm được 5.000.000 đồng rồi đến khách sạn Đ tại phường A1, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh thuê phòng để ở. Tại đây, V làm quen và ở chung với Phạm Văn V1, V nhờ V1 tìm người để bán xe mô tô biển số 93P2- 974.32, V1 đồng ý. V1 lên mạng xã hội Facebook tìm người mua thì có một người nam và một người nữ (không rõ lai lịch) hỏi mua xe. V1 báo cho V biết, V hẹn đến tiệm cầm đồ xem xe và hai người này đồng ý mua với giá 9.500.000 đồng thì V đồng ý bán. Đến trưa ngày 15/8/2023, khi V đang ngủ thì V1 lén lút lấy trộm của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A52 rồi đến huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh thuê khách sạn ở một mình. Trong lúc V1 sử dụng điện thoại của V thì thấy tin nhắn của ông T1 đòi lại xe nên V1 nhắn tin địa chỉ khách sạn V đang ở cho ông T1 biết. Đến tối ngày 15/8/2023, ông T1 tìm được nơi V đang ở nên đã trình báo Công an phường Ph mời V về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc tại cơ quan công an, V đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Xe mô tô biển số 93P2- 974.32 do ông Phạm Minh T1 đứng tên chủ sở hữu, đến nay chưa thu hồi được.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 90/KL-HĐĐTGS ngày 18/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại MXKING, biển số 93P2- 974.32, màu xanh đen, số khung MH3UG0750KK037102, số máy G3E6E0528384 đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng).

Về phần dân sự: Quá trình điều tra, ông Phạm Minh T1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 36.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo chưa bồi thường cho ông T1.

Bản Cáo trạng số 53/CT-VKS.TU ngày 31/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Bá Vũ V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Vũ V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền theo yêu cầu của bị hại tại phiên tòa là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại Phạm Minh T1 thống nhất nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Bá Vũ V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, bị hại đồng ý xét xử vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Bá Vũ V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/8/2023, tại Công ty TNHH S thuộc khu phố G, phường Ph, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Bá Vũ V đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô biển số 93P2- 974.32 trị giá 21.000.000 đồng của bị hại Phạm Minh T1. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[4] Theo Bản án số 32/2020/HS-ST, ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo về

tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội của địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Bản thân của bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử mức hình phạt nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa, thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng. Mức bồi thường này thấp hơn giá trị tài sản bị chiếm đoạt và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án và phải bồi thường về dân sự nên phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá Vũ V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá Vũ V 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/8/2023.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Bá Vũ V bồi thường cho bị hại ông Phạm Minh T1 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Bá Vũ V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**